TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YP** **TỈNH BN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 26/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ HUYỆN YP, TỈNH BN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích N- Thư ký Tòa án nhân dân huyện YP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 169/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số03A/2023/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nghiêm Thị P, sinh năm 1989

Nơi đăng ký HKTT: Thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nghiêm Đình B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Nguyễn Đăng Q, Sinh năm 1984 (Đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến ngày 07/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Chu Thị T D, sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT: Thôn PX, xã VM, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Trọng T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Chồng: Trương Đức T, sinh năm 1985; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến ngày 07/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị B, sinh năm 1979

Nơi đăng ký HKTT: Thôn PM, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng M, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1933 (đã chết); Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ B trong gia đình; Chồng: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1967 (Đã ly hôn); Con có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Thị T, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn N, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Chồng: Nghiêm Đình Q, sinh năm 1974; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 30/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nghiêm Xuân T, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nghiêm Xuân H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản số 91/HSST/2017 ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện YP xử phạt bị cáo số tiền 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1

Điều 248 BLHS năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 12/01/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến ngày 15/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Quang L, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TL, xã TL, huyện ĐA, T phố HN; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Tô Thị C, sinh năm 2001; Con: có 01 con sinh năm 2021.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 287/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, T phố HN xử phạt bị cáo 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung 3.000.000 đồng theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa nộp 3.000.000 đồng tiền phạt (tính đến ngày 14/6/2022).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc C, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1953; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nghiêm Đình O, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nghiêm Đình B, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Nghiêm Thị H, sinh năm 1987; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản số 45/HSST/2015 ngày 12/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện YP xử phạt bị cáo số tiền 7.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự và hình phạt tiền ngày 13/8/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TL, xã TL, huyện ĐA, T phố HN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1955 (Đã chết) và bà Lê Thị K, sinh năm 1959; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1989; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 33/2022/HSST ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, T phố HN và Quyết định đình chỉ xét xử Phúc thẩm số 20/2023/HSPT-QĐ ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân T phố HN: xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo chưa chấp hành bản án.

Nhân thân:

+ Năm 2002, Tình bị Công an huyện ĐA, T phố HN phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản và "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 16/9/2003, Tình bị Công an huyện ĐA, T phố HN phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Chiếm giữ tài sản".

+ Ngày 25/4/2005 và ngày 01/3/2011, Tình bị Ủy ban nhân dân huyện ĐA, T phố HN đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Tại Bản án số 144/HSST/2016 ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN xử phạt Tình 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 26/02/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến ngày 23/9/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh".Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Trọng Thị T, sinh năm 1956; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Mẫn Thị M, sinh năm 1987; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Huy T, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy B, sinh năm 1971(đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1994; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Huy Q, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1985; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 25/6/2022, tại nhà của Nguyễn Huy Q ở thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN, tổ công tác Công an huyện YPkiểm tra, phát hiện, bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Nguyễn Huy Q (chủ nhà), Nghiêm Xuân T, Nghiêm Đình Ovà Nguyễn Huy T, Lê Quang L.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bộ tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài; 01 chiếu cói; số tiền 3.230.000 đồng trên chiếu bạc. Các đối tượng tự nguyện giao nộp:

Nghiêm Xuân T: Số tiền 6.610.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số IMEI: 359303060027955 bên trong lắp sim điện thoại số 0865.939.819;

Lê Quang L: Số tiền 2.350.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số IMEI: 359466085709921 bên trong lắp sim điện thoại số 0978.775.120;

Nghiêm Đình O: Số tiền 1.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số IMEI: 357284098182057 bên trong lắp sim điện thoại số 0984.861.909;

Nguyễn Huy T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số IMEI: 357263099552484, bên trong lắp sim điện thoại số 0986.612.836;

Nguyễn Huy Q: Số tiền 460.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 35438206039425 bên trong lắp sim điện thoại số 0984.231.974.

Các đối tượng T, O khai nhận toàn bộ số tiền cất giấu trong người đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quyền là chủ nhà đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình. Luân, Quyền không tham gia đánh bạc và không sử dụng số tiền cất giấu trong người vào mục đích đánh bạc.

Ngoài các đối tượng bị bắt giữ thì có một số đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ về trước khi lực lượng Công an vào bắt. Ngày 26/6/2022, Nghiêm Thị P, Nguyễn Hữu T đến Công an huyện YP đầu thú. Ngày 28/6/2022, Nguyễn Đăng T đến Công an huyện YP đầu thú. P tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, IMEI: 358863661350560, bên trong lắp 02 sim điện thoại số 0962.861.934 và số 0358.831.989.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện YP, qua đấu tranh các đối tượng khai nhận: Chiều ngày 25/6/2022, P, T, Tình, T, Trung, Oanh và Luân đến nhà Quyền chơi. Sau đó, P, T, Tình, T, Trung cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh sâm ăn tiền tại nhà Quyền. Quyền đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc tại phòng khách tầng 1 của nhà mình. Những người đánh bạc tự thống nhất ai được sâm sẽ bỏ ra 10.000 đồng đến 20.000 đồng để cho Quyền. Các đối tượng đánh bạc cụ thể như sau: T có 6.610.000 đồng; Oanh có 2.000.000 đồng; T có khoảng 800.000 đồng; P

và Tình mỗi người có 500.000 đồng; Trung có khoảng 480.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Lúc đầu, T, T, T, P tham gia đánh bạc cùng nhau. Sau đó, T đến sau và cũng tham gia đánh bạc cùng mọi người. Quá trình đánh bạc, T thắng nên chưa bỏ số tiền 6.610.000 đồng mang theo ra chiếu bạc. T tham gia chơi nhiều ván hòa số tiền 500.000 đồng rồi nghỉ chơi đi có việc. Lúc này, Oanh vào chơi thay vị trí của Tình. Oanh bỏ ra chiếu bạc trước số tiền 400.000 đồng để chơi. Trung, T, T, O và P tiếp tục chơi nhiều ván. Sau đó, P thua hết số tiền 500.000 đồng thì nghỉ về trước. Còn Trung, T, T và Oanh chơi đến hơn 18 giờ 00 cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện YP phối hợp cùng Công an thị trấn Chờ tiến hành kiểm tra, bắt giữ Trung, T và Oanh. Còn T để toàn bộ số tiền đánh bạc ở chiếu bạc rồi bỏ chạy thoát. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc là 11.440.000 đồng + 500.000 đồng (Tình đánh bạc bỏ về chưa thu giữ) = 11.940.000 đồng.

Hình thức đánh bạc được quy ước như sau: Các con bạc sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân để chia cho mỗi người 10 quân bài, phần thừa còn lại để ở gọi là "nọc" khi đánh lấy quân bài to để chặn quân bài bé. Người nào đánh hết bài trước sẽ thắng. Những người chơi còn lại, trên tay còn bao nhiêu quân bài sẽ thanh toán cho người thắng theo tỷ lệ 10.000 đồng/ 01 quân bài. Ai báo sâm sẽ được đánh trước và đánh đến hết bài mà không ai chặn được thì mỗi người sẽ thanh toán cho người báo sâm là 200.000 đồng, còn báo sâm mà thua thì người báo sâm sẽ thanh toán cho mỗi người là 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại thu giữ của các đối tượng, phát hiện trong máy điện thoại của T, L, P có các tin nhắn mua bán số lô, đề. T, L, P đã xin đầu thú về hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề cụ thể như sau:

Đối với hành vi đánh bạc của T, L, Đ:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 14/6/2022, Luân nhận được tin nhắn qua ứng dụng Zalo từ nick "Xuân Sơn" của Ngô Xuân S, sinh năm 1991, trú tại thôn TL, xã TL, huyện ĐA, TP HN là bạn của Luân đến nick zalo "Luân" của Luân với nội dung: "Ghi hộ bạn con lô 53 = 100 điểm, đề 53, 35 mỗi con 100k nhé", ý là mua 100 điểm lô và 200.000 đề. Luân đồng ý và sao chép toàn bộ tin nhắn của Sơn và gửi tin nhắn văn bản từ số điện thoại 0978.775.120 lắp trong máy điện thoại Iphone 7 đến số điện thoại 0865.939.819 cho T để nhờ T mua số lô, đề hộ Sơn. Nhận tin nhắn của Luân, T đồng ý mua số lô, đề của Luân và sử dụng điện thoại Iphone 6 nhắn lại "Ok". Sau đó, T sử dụng nick zalo của T được đăng nhập bằng điện thoại 0865.939.819 nhắn tin vào số điện thoại 0985.098.454, nick zalo "Nguyễn Khắc Đ" của Nguyễn Khắc Đ với nội dung: "Lo 53 80đ, 66 50đ đề 53,35 70k", ý là mua tổng số 130 điểm lô, 140.000 đồng tiền đề. Đáng đồng ý và nhắn tin trả lời "OK". Các đối tượng mua bán với nhau giá 1 điểm lô bằng 22.000 đồng.

Về hình thức chơi và tỷ lệ ăn thua: Số đề theo hai số cuối giải đặc biệt; Đầu đề là hai số đầu của giải đặc biệt; Nhất là hai số cuối của giải nhất, Đầu nhất là hai số đầu của giải nhất; Lô là hai số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số miền Bắc (số lần xuất hiện trong kết quả xổ số tương ứng với số nháy); Lô xiên hai là cả hai số lô đều xuất hiện trong kết quả xổ số miền Bắc; Lô xiên ba là cả ba số lô đều xuất hiện trong kết quả xổ số miền Bắc; Số lẻ là các số 1, 3, 5, 7, 9; Số chẵn là các số 0, 2, 4, 6, 8; To là từ số 5 đến số 9; Bé là từ số 0 đến số 4; Kép là các số giống nhau. Quá trình chơi thì các con bạc lấy kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng đúng ngày chơi để so sánh. Khi trúng: 01 điểm lô bằng 80.000 đồng trên một nháy, số tiền đề trúng gấp 80 lần số tiền đề đánh ban đầu, số tiền lô xiên hai trúng gấp 10 lần số tiền lô xiên hai đánh, số tiền lô xiên ba trúng gấp 100 lần số tiền lô xiên ba đánh.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 14/06/2022, Luân đã trúng 100 điểm lô 53 được số tiền 8.000.000 đồng. Trừ đi số tiền đánh bạc ban đầu là 2.400.000 đồng thì T đã thanh toán trực tiếp cho Luân số tiền 5.600.000 đồng, toàn bộ số tiền thắng bạc Luân trình bày là đã chuyển lại cho Sơn. T trúng 80 điểm lô 53 được số tiền là 6.400.000 đồng, trừ đi số tiền đánh bạc ban đầu là 3.000.000 đồng thì Đáng đã thanh toán trực tiếp cho T số tiền 3.400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền L đánh bạc với T là 2.400.000đồng + 8.000.000 đồng = 10.400.000đồng; tổng số tiền T đánh bạc là 19.800.000đồng (trong đó đánh bạc với Đáng là 3.000.000 đồng + 6.400.000đồng= 9.400.000đồng, đánh bạc với Luân là 10.400.000 đồng); số tiền Đáng đánh bạc là 9.400.000 đồng.

Ngày 27/6/2022, Đáng đã đến Công an huyện YP đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, IMEI: 359933092731354/01, bên trong lắp sim điện thoại số 0985.098.454. Tiến hành kiểm tra điện thoại của Đáng phát hiện nội dung mua bán số lô, đề như đã nêu trên.

Đối với hành vi bạc của P,T , B, Dương:

P có mở một quán nước ở cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ thuộc xã Đông Thọ, huyện YP. Vào các buổi chiều từ ngày 15/6/2022 đến ngày 24/6/2022, P vừa bán nước vừa bán số lô, số đề cho nhiều con bạc là lái xe, công nhân ở cụm công nghiệp Đông Thọ. Những người này P không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Số tiền đánh bạc của từng ngày đều trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Tổng số tiền P bán số lô, số đề cho những người này là 307.585.000 đồng và số tiền trúng số lô, số đề là 276.000.000 đồng, P đã thanh toán tiền với những người mua số lô, số đề xong.

Ngoài ra, P còn sử dụng nick zalo "Ngọc Anh" đăng ký bằng số điện thoại 0353089300 lắp trên điện thoại Iphone 13 Promax để nhắn tin bán số lô, số đề cho một số đối tượng, cụ thể như sau: Ngày 24/6/2022:

P bán số lô, đề cho Nguyễn Thị B qua nick zalo "B Nguyễn" được đăng ký từ số điện thoại 0855771899 lắp trên điện thoại Iphone 11 Promax của B. Tổng số tiền B đánh bạc là 8.160.000 đồng. So với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 24/6/2022, B trúng 210 điểm lô với tổng số tiền là 16.800.000 đồng, trừ đi số tiền đánh ban đầu thì P đã thanh toán cho B số tiền còn lại là 8.640.000 đồng. Tổng số tiền P và B đánh bạc với nhau là 24.960.000 đồng.

P bán số lô, đề cho Chu Thị Thuỳ Dương qua nick zalo "Chu Dương" được đăng ký từ số điện thoại 0869126668 lắp trên điện thoại Oppo của Dương. Tổng số tiền Dương đánh bạc là 359.700.000 đồng. So với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 24/6/2022, Dương trúng tổng số 5.400 điểm lô được tổng số tiền là 432.000.000 đồng. Trừ đi số tiền đánh ban đầu, P trực tiếp thanh toán cho Dương số tiền còn lại là 72.300.000 đồng. Tổng số tiền P và Dương đánh bạc với nhau là 791.700.000 đồng.

Như vậy, ngày 24/6/2022, P đánh bạc với B và Dương với tổng số tiền là 816.660.000 đồng.

Ngày 25/6/2022, P bán số lô, số đề cho Ngô Thị Thuỳ qua nick zalo "Juju" được đăng ký từ số điện thoại 0855771899 lắp trên điện thoại Redmi 5 Plus của T .T mua tổng số 350 điểm lô x 21.800đồng/1 điểm lô = 7.630.000đồng. Đối chiếu với kết quả sổ miền Bắc mở thường ngày 25/6/2022, T trúng 75 điểm lô được số tiền là 6.000.000đồng, trừ số tiền được và thua bạc, T phải trả cho P 1.630.000 đồng. Tổng số tiền P và T đánh với nhau là 7.630.000 đồng + 6.000.000 đồng = 13.630.000đồng.

Ngày 27/6/2022, Ngô Thị T và Nguyễn Thị B đến Công an huyện YP đầu thú và bị cáo Thuỳ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5 Plus, IMEI: 868619039441397, bên trong lắp sim điện thoại số 0375.096.116;Bị cáo B giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353911106446975, bên trong lắp sim điện thoại số 0855.771.899. Ngày 08/7/2022, Chu Thị T D đến Công an huyện YP đầu thú. Đối với chiếc điện thoại Dương sử dụng mua bán số lô, số đề với P, Dương đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được 01 chiếc điện thoại và số sim đó. Các bị cáo T , B, Dương đã khai nhận đã mua số lô, số đề của P đúng như P trình bày.

Các số lô, số đề đã mua từ ngày 15/6/2022 đến ngày 25/6/2022, P khai nhận đều chuyển đến nick zalo "Thiên Long" của Dương Thị T sinh năm 1987, trú tại khu phố Trịnh Nguyễn, phường Châu Khê, T phố Từ Sơn, tỉnh BN để ăn phần trăm. Một điểm lô, P thu của B và T là 22.000 đồng, Thu của Dương là 21.800 đồng, các con bạc khác là 23.000 đồng và chuyển cho Thái là 21.700 đồng; số tiền

đề, giải nhất, lô xiên hai, lô xiên ba, đầu, đít chẵn lẻ, lẻ chẵn, to bé, bé to P chuyển bằng 83% trên tổng số tiền khách đánh. Khi trúng, Thái thanh toán đủ cho P như P thanh toán với các con bạc: 01 điểm lô bằng 80.000 đồng trên một nháy, số tiền đề trúng gấp 80 lần số tiền đề đánh ban đầu, số tiền lô xiên hai trúng gấp 10 lần số tiền lô xiên hai đánh, số tiền lô xiên ba trúng gấp 100 lần số tiền lô xiên ba đánh. Quá trình chơi thì các con bạc lấy kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng đúng ngày chơi để so sánh. Quá trình kiểm tra dữ liệu trên điện thoại di động của P, Cơ quan điều tra xác định tài khoản Zalo "Ngọc Anh" do P sử dụng có giao dịch mua bán số lô, số đề với các con bạc trong thời gian từ ngày 15/6/2022 đến ngày 25/6/2022 và toàn bộ số lô, đề mua được đều chuyển cho nick zalo "Thiên Long" như P trình bày.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 153/CTr– VKSYP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát huyện YP đã truy tốcác bị cáo Nghiêm Thị P và Chu Thị T D về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Thị B, Ngô Thị T , Nghiêm Xuân T, Lê Quang L, Nguyễn Khắc Đ, Nghiêm Đình O, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Huy Q về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YP, tỉnh BN đã truy tố các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP phân tích lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nghiêm Thị P và Chu Thị T D phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Thị B, Ngô Thị T , Nghiêm Xuân T, Lê Quang L, Nguyễn Khắc Đ, Nghiêm Đình O, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Huy Q phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Thị P từ 46 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thị hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến ngày 07/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Chu Thị T D từ 40 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thị hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến ngày 07/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Thuỳ từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Xuân T từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thị hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến ngày 15/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang L từ 16 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thị hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến ngày 04/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc Đ từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 32; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Đình O từ 14 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thị hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T từ 16 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù của Bản án số 33 ngày 25/3/2022 của Toà án nhân dân huyện ĐA. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 28 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2021 đến ngày 14/01/2022 và từ ngày 25/6/2022 đến ngày 23/9/2022

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng T từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy Q từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo cáo B, Thuỳ, Đáng, T, Trung và Quyền cho UBND thị trấn Chờ, huyện YP, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân bài, 01 chiếu cói; 07 chiếc sim điện thoại số: 0865939818, 0978775120, 0962861943, 0358831989, 0375096116, 0855771899,0985098454.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 06 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc Iphone 6, 01 chiếc Iphone 7, 01 chiếc Iphone 13, 01 chiếc Iphone 11 Promax, 01 chiếc Redmi 5 Plus, 01 chiếc Samsung Galaxy A9 và số tiền 11.440.000 đồng.

Trả lại bị cáo: Luân số tiền 2.350.000 đồng, Quyền số tiền 460.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của bị cáo: Tình số tiền 500.000 đồng, Luân số tiền: 8.000.000 đồng, T (2.400.000 + 6.400.000) = 8.800.000 đồng, Đáng số tiền: 3.000.000 đồng, B số tiền: 16.800.000 đồng, Dương số tiền: 432.000.000 đồng, T số tiền: 6.000.000 đồng, P 375.490.000 đồng.

Lưu trong hồ sơ 01 đĩa CD.

Sau khi nghe bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, các biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 25/6/2022, tại nhà của Nguyễn Huy Q ở thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN, Công an huyện YP bắt quả tang Nghiêm Xuân T, Nguyễn Huy T, Nghiêm Đình O đang đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền. Ngoài các đối tượng bị bắt quả tang còn có Nghiêm Thị P, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Huy T tham gia đánh bạc nhưng đã về trước hoặc bỏ chạy thoát khi lực lượng Công an vào bắt. Tổng số tiền các đối tượng dùng đánh

bạc bằng hình thức đánh sâm là 11.940.000 đồng. Quyền không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình.

Ngày 14/6/2022, tại thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN, Nghiêm Xuân T đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Khắc Đ và Lê Quang L. Tổng số tiền đánh bạc của T với Luân và Đáng là 19.800.000 đồng. Trong đó, số tiền L đánh bạc với T là 10.400.000 đồng, Đáng đánh bạc với T là 9.400.000 đồng.

Từ ngày 24/6/2022 đến ngày 25/6/2022, tại thôn NX, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN, P đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Chu Thị T D, Nguyễn Thị B, Ngô Thị T với tổng số tiền là 830.290.000 đồng. Trong đó, ngày 24/6/2022, Dương đánh bạc với P là 791.700.000 đồng, B đánh bạc với P là 24.960.000 đồng; ngày 25/6/2022, T đánh bạc với P là 13.630.000 đồng.

Tổng số tiền T đánh bạc ngày 14/6/2022 và ngày 25/6/2022 là: = 31.740.000 đồng. Tổng số tiền P đánh bạc ngày 24/6/2022 và 25/6/2022 là: 842.230.000 đồng. Số tiền thắng thua các bị cáo đã thanh toán xong với nhau.

Như vậy, bị cáo Nghiêm Thị P có hành vi đánh bạc với số tiền 842.230.000 đồng và bị cáo Chu Thị T D có hành vi đánh bạc là với số tiền 791.700.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Còn lại, các bị cáo Nguyễn Thị B, Ngô Thị T , Nghiêm Xuân T, Lê Quang L, Nguyễn Khắc Đ, Nghiêm Đình O, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Huy Q có hành vi đánh bạc với số tiền dưới 50.000.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng mà Viện kiểm sát huyện YP truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa P, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và nếp sống văn minh trong xã hội. Đây còn là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Mặc dù, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song với mục đích nhằm thu lợi bất chính, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và đảm bảo được việc răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công nhiệm vụ hay chuẩn bị từ trước. Bị cáo P và Dương đánh bạc với số tiền lớn, tính chất và mức độ của hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo P là người có vai trò chính, tích cực và là người trực tiếp nhận các số lô, số đề của các bị cáo Dương, Bẩy và Thuỳ với mục đích

tham gia đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền nên bị cáo P phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Dương và các bị cáo khác.

Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo T, Tình, Luân và Đáng: Bị cáo Tình là người trực tiếp đi mua 02 bộ tú lơ khơ để các bị cáo cùng đánh sâm, thể hiện bị cáo là người có vai trò tích cực trong việc tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Quyền. Bị cáo T trực tiếp nhận các số lô, số đề của Luân sau đó T đã chuyển một phần số lô, số đề đó cho Đáng, đồng thời T cũng trực tiếp mua số lô của Đáng nhằm sát phạt được thua bằng tiền. Số tiền mà bị cáo T tham gia đánh bạc lớn hơn so với số tiền đánh bạc của bị cáo Luân, bị cáo Đáng. Vì vậy, hình phạt áp dụng đối với bị cáo Tình, T phải cao hơn so với bị cáo Luân, Đáng.

Đối với các bị cáo B, Thuỳ, Oanh, Thành, Trung và Quyền: Bị cáo B, Thuỳ trực tiếp mua các số lô, số đề của P. Số tiền bị cáo B tham gia đánh bạc lớn hơn của bị cáo Thuỳ nên bị cáo B phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Thuỳ. Bị cáo Oanh, Thành, Trung có hành vi trực tiếp tham gia đánh sâm để sát phạt lẫn nhau. Bị cáo Quyền là chủ nhà, không trực tiếp tham gia đánh sâm nhưng đã đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc bằng hình thức đánh sâm tại nhà mình. Vì vậy, bị cáo Quyền cũng phải chịu hình phạt cùng các bị cáo khác và có vai trò ngang nhau so với hành vi đánh bạc của các bị cáo Oanh, Thành, Trung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo Dương và P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng tham gia đánh bạc với số tiền lớn nên không được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo P cũng như bị cáo T phạm tội 2 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T còn có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện YP xét xử về tội "Đánh bạc" vào ngày 19/7/2017, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 12/01/2018.

Đối với bị cáo Tình và Luân: Bị cáo Tình có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xét xử hình sự và xử lý Hành chính. Mặt khác, tại bản án số 33/2022/HSST ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, T phố HN và Quyết định đình chỉ xét xử Phúc thẩm số 20/2023/HSPT- QĐ ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân T phố HN xử phạt bị cáo Tình 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản. Đến nay, bị cáo Tình chưa thi hành án. Bị cáo Luân bị Tòa án nhân dân huyện ĐA, T phố HN xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" và phạt bổ sung 3.000.000 đồng tại bản án số 287/2013/HSST ngày 26/12/2013. Đến thời điểm xảy ra hành vi phạm tội trong vụ án này thì bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính

nhưng chưa thi hành 3.000.000 đồng tiền phạt nên chưa được xoá án tích. Vì vậy, bị cáo Tình và Luân phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Oanh có nhân thân xấu về hành vi đánh bạc, đã bị Tòa án nhân dân huyện YP xử phạt số tiền 7.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" tại Bản số 45/HSST/2015 ngày 12/6/2015, bị cáo chấp hành xong án phí hình sự và hình phạt tiền vào ngày 13/8/2015.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo P, Dương, T, Tình, Luân và Oanh ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục đối với mỗi bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo P, Dương, T, Tình, Luân và Oanh đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo P, Dương, Luân và Tình đến Cơ quan điều tra đầu thú. Bị cáo P có thành tích tham gia tố giác tội phạm, cứu giúp người khác không bị đuối nước, có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Dương có bố là thương binh hạng 4/4, có thành tích cứu giúp người khác không bị đuối nước. Bố bị cáo T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, các bị cáo P, Dương, Luân, Tình và T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với các bị cáo B, Thuỳ, Đáng, T, Trung và Quyền thì Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tất cả các bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo B, T , T và Đáng đến Cơ quan điều tra đầu thú. Bị cáo Trung có ông bà nội được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Bị cáo Đáng có bố là thương binh hạng 4/4. Vì vậy, các bị cáo B, T , T, Đáng và Trung được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho các bị cáo Bẩy, Thuỳ, Đáng, Thành, Trung và Quyền hưởng án treo không gây nguy

hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa P cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Thành và Quyền có đơn trình bày về hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa P nên xét thấy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho hai bị cáo Thành và Quyền. Đối với các bị cáo còn lại, xét thấy ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền. Riêng bị cáo P và Dương có hành vi đánh bạc với tính chất nghiêm trọng cũng như để nhằm mục đich răn đe nên cần phải phạt tiền với số tiền lớn hơn so với các bị cáo khác.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 06 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc Iphone 6, 01 chiếc Iphone 7, 01 chiếc Iphone 13, 01 chiếc Iphone 11 Promax, 01 chiếc Redmi 5 Plus, 01 chiếc Samsung Galaxy A9 và số tiền 11.440.000 đồng. Đây là những chiếc điện thoại và số tiền mà các bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về số tiền các bị cáo sử dụng và kiếm lời bất chính khi thực hiện hành vi phạm tội cần truy thu của các bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Truy thu của Tình số tiền 500.000 đồng, Luân số tiền 8.000.000 đồng, T số tiền (2.400.000 + 6.400.000) = 8.800.000 đồng, Đáng số tiền 3.000.000 đồng, B số tiền 16.800.000 đồng, Dương số tiền 432.000.000 đồng, T số tiền 6.000.000 đồng, P số tiền (8.160.000 + 359.700.000 + 7.630.000) = 375.490.000 đồng.

Đối với 02 bộ tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân bài; 01 chiếu cói; 07 chiếc sim điện thoại số: 0865939818, 0978775120, 0962861943, 0358831989, 0375096116, 0855771899, 0985098454. Đây là những vật chứng do các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền 2.350.000 đồng của bị cáo Luân và số tiền 460.000 đồng của bị cáo Quyền không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho từng bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 đĩa CD có nội dung ghi âm, ghi hình khi hỏi cung các bị cáo là tài liệu quan trọng nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Liên quan trong vụ án còn có Dương Thị T là người mà theo P trình bày là chủ đề nhận mua số lô, số đề mà P mua của các đối tượng đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện YP đã triệu tập Dương Thị T đến làm việc và tiến hành cho đối chất giữa P và Thái nhưng Thái vẫn không thừa nhận nội dung như P đã trình

bày. Vì vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở khẳng định Thái là chủ đề như P trình bày, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Thái nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Về các đối tượng mua số lô, số đề trực tiếp của bị cáo P từ ngày 15/6/2022 đến ngày 24/6/2022 nhưng P không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Ngô Xuân S là người mà theo Luân trình bày đã nhờ Luân mua số lô, số đề, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhiều lần nhưng Ngô Xuân S đều không có mặt tại địa P. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động tạm giữ của các bị cáo Nghiêm Đình O, Nguyễn Huy T, Nguyễn Huy Q, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc điện thoại di động đó cho các bị cáo là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí*:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Nghiêm Thị P và Chu Thị T D phạm tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Thị B, Ngô Thị T , Nghiêm Xuân T, Lê Quang L, Nguyễn Khắc Đ, Nghiêm Đình O, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Huy Q phạm tội"Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Thị P 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến ngày 07/11/2022. Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Chu Thị T D 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến ngày 07/11/2022. Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Xuân T 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến ngày 15/7/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Tại Bản án số 33/2022/HSST ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, T phố HN và Quyết định đình chỉ xét xử Phúc thẩm số 20/2023/HSPT- QĐ ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân T phố HN. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2021 đến ngày 14/01/2022 và từ ngày 25/6/2022 đến ngày 23/9/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang L 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến ngày 04/7/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Đình O 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến ngày 04/7/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Thị B 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt Ngô Thị T 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Khắc Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Đăng T 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy Q 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao các bị cáo B, Thuỳ, Đáng, T, Trung và Quyền cho UBND thị trấn Chờ, huyện YP, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 06 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc Iphone 6, 01 chiếc Iphone 7, 01 chiếc Iphone 13, 01 chiếc Iphone 11 Promax, 01 chiếc Redmi 5 Plus, 01 chiếc Samsung Galaxy A9 và số tiền 11.440.000 đồng.

Truy thu của bị cáo: Tình số tiền 500.000 đồng, Luân số tiền: 8.000.000 đồng, T 8.800.000 đồng, Đáng số tiền: 3.000.000 đồng, B số tiền: 16.800.000 đồng, Dương số tiền: 432.000.000 đồng, T số tiền: 6.000.000 đồng, P 375.490.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân bài, 01 chiếu cói; 07 chiếc sim điện thoại số: 0865939818, 0978775120, 0962861943, 0358831989, 0375096116, 0855771899, 0985098454.

Trả lại bị cáo Luân số tiền 2.350.000 đồng, bị cáo Quyền số tiền 460.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu giữ trong hồ sơ 01 đĩa CD.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[4] Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh BN;
- VKSND huyện YP;
- Công an huyện YP;
- Chi cục THADS huyện YP;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh H